

Bản án số: 253/2022/HS-ST

Ngày: 09 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Anh Minh.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu N, sinh năm: 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Hữu T và bà Phạm Thị Trang N; vợ La Thị Kim T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Bình K, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị Đ (đã chết); Vợ Đỗ Thị M và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn

Thị T; Vợ Nguyễn Thị T và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn Hoài T, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn U Anh và bà Trương Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Huỳnh Văn V, sinh năm 1987 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm hồ; Con ông Huỳnh Văn T và bà Phan Thị N; Vợ Võ Thị Bích L và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Phúc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ Cao Thị Thúy A và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Đặng Thành T, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đặng Thị N; Có vợ Nguyễn Thị Kim H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Diệp Phú V, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Diệp Ngọc Sóng và bà Trương Thị Tuyết Nga (đã chết); Có vợ Ngô Thị Tuyết Hồng và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Võ Văn P, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm hồ; Con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Thu A và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 13/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 04 tháng 20 ngày tù về tội “Buôn bán hàng cấm” theo Bản án hình sự so thẩm số 374/HSST;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Võ Thị Hoàng A và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Nguyễn Phước T, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Tuyết H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Hồng C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, tại bãi đất trống phía sau cơ sở trọ số A, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an phường Thuận Giao tuần tra phát hiện bắt quả tang Trần Hữu N, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Diệp Phú V, Võ Văn P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A đang đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, thu giữ trong người các đối tượng số tiền 19.000.000 đồng, 01 con gà nặng 1,2kg màu đen, 01 con gà nặng 1,40kg màu vàng, 02 cặp cựa gà bằng kim loại, 01 cân loại 5kg. Thời điểm bắt quả tang có một số đối tượng bỏ chạy thoát khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, Huỳnh Văn V gọi điện thoại cho Trần Hữu N tìm người cấp độ đá gà thắng thua bằng tiền, N kêu Vìa mang gà đến bãi đất trống nói trên, sau đó N điện thoại kêu Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Bình K, Nguyễn Phước T mang gà đến đá với gà của V. Sau khi mang gà đến, N thỏa thuận với cả nhóm N sẽ làm trọng tài, thu tiền bên thua chung cho bên thắng, bên thắng sẽ trả tiền công cho N 300.000 đồng, cả nhóm đồng ý. N làm trọng tài, thu tiền cược cho 02 trận đá gà.

Trận thứ nhất: N làm trọng tài giữa con gà tre nặng 1,130kg lông màu xanh của V đá với con gà tre nặng 1,130kg lông màu vàng của Đ, mỗi cá cược 7.000.000 đồng. Nhóm theo con gà của V gồm: V góp 500.000 đồng, L góp 500.000 đồng, T góp 2.000.000 đồng, T góp 2.000.000 đồng và 01 đối tượng (không rõ nhân thân địa chỉ) góp 2.000.000 đồng, tổng cộng 7.000.000 đồng. Nhóm theo con gà của Đ gồm: Đ góp 500.000 đồng, K góp 1.000.000 đồng, V góp 4.500.000 đồng, P góp 1.000.000 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng. Kết thúc trận đá gà, nhóm theo con gà của Vìa đá thắng con gà của Đ. N đưa tiền thắng cược cho nhóm của Vìa 7.000.000 đồng, Vìa cho Nghĩa 300.000 đồng.

Số tiền đánh bạc trong trận này của Trần Hữu N, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Bình K, Diệp Phú V, Võ Văn P là 14.000.000 đồng.

Trận thứ hai: N làm trọng tài giữa con gà tre nặng 1,2kg lông màu đen của T đá với con gà tre nặng 1,4 kg lông màu vàng của K, tỷ lệ cược mỗi bên là 3.000.000 đồng. Nhóm theo con gà của T gồm: T tạo góp 1.000.000 đồng, T góp 2.000.000 đồng. Nhóm theo gà của K gồm: K góp 1.400.000 đồng, Đ góp 1.400.000 đồng, Hoàng A góp 200.000 đồng. Trong lúc trận đấu đang diễn ra thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Số tiền dùng đánh bạc trong trận này của Trần Hữu N, Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn Hoài T, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Hoàng A là 6.000.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo xác định như sau:

Trần Hữu N làm trọng tài, lấy tiền bên thua chung cho bên thắng, khi tham gia mang theo số tiền 3.300.000 đồng, được trả tiền công 300.000 đồng, bị thu giữ 3.600.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, số tiền 3.300.000 là tiền cá nhân đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. N đã làm trọng tài được 02 trận, đã nhận được tiền công của trận đá gà thứ nhất là 300.000 đồng, trận thứ hai đang đá thì bị bắt quả tang, chưa nhận được tiền công.

Nguyễn Bình K tham gia cá cược 02 trận, khi đi mang theo số tiền 5.400.000 đồng, sử dụng 4.300.000 đồng để đánh bạc, cho Đ mượn 500.000 đồng để đánh bạc, thua hết 1.000.000 đồng, bị thu giữ 3.900.000 đồng, trong đó 1.100.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Chí Đ tham gia cá cược 02 trận, khi đi không mang theo tiền, mượn của Khang 500.000 đồng để đánh bạc và bị thua nên không bị thu giữ tiền.

Diệp Phú V tham gia cá cược 01 trận, khi đi mang theo 4.930.000 đồng để đánh bạc, thua hết 4.500.000 đồng, bị thu giữ 430.000 đồng.

Võ Văn P tham gia cá cược 01 trận, khi đi mang theo 3.250.000 đồng để đá gà, thua 1.000.000 đồng, bị thu giữ 2.250.000 đồng.

Huỳnh Văn V tham gia cá cược 01 trận, khi đi mang theo 2.350.000 đồng, sử dụng 850.000 đồng cá cược, thắng 500.000 đồng, bị thu giữ 3.350.000 đồng, số tiền 1.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Nguyễn Hoàng L tham gia cá cược 01 trận, khi đi mang theo 1.800.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đá gà, thắng được 500.000 đồng, bị thu giữ 1.800.000 đồng, số tiền 1.300.000 đồng không sử dụng vào mục đích đá gà.

Nguyễn Văn Hoài T đã tham gia cá cược 02 trận, khi đi mang theo 1.670.000 đồng để đá gà, thắng được 2.000.000 đồng, bị thu giữ 3.670.000 đồng.

Đặng Thành T tham gia cá cược 01 trận, khi đi không mang theo tiền, thỏa thuận miệng góp cược 2.000.000 đồng, thắng 2.000.000 đồng, chia lại cho những người khác không rõ, còn lại 200.000 đồng trong lúc bỏ chạy đã rơi mất.

Nguyễn Phước T đã tham gia cá cược 01 trận, khi đi không mang theo tiền, mang theo 01 con gà, cược 1.000.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt.

Nguyễn Hoàng A tham gia cá cược 01 trận, khi đi không mang theo tiền, cược 200.000 đồng, chưa thắng thua thì bị bắt

Bản Cáo trạng số 228/CT-VKS -TA ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo: Trần Hữu N, Nguyễn Bình

K, Nguyễn Chí Đ, Diệp Phú V, Võ Văn P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Văn Hoài T, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Diệp Phú V, Võ Văn P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cân loại 5 kg, 02 cựa gà.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 11.800.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu N 3.300.000 đồng, Huỳnh Văn V 1.500.000 đồng, Nguyễn Hoàng L 1.300.000 đồng, Nguyễn Bình K 1.100.000 đồng.

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Diệp Phú V, Võ Văn P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A trong hồ sơ phù hợp với nhau, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/01/2019, tại bãi đất trống sau cơ sở trọ số A, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Hữu N làm trọng tài, thu chi tiền cá cược cho 02 trận đá gà, cụ thể, trận thứ nhất giữa các bị cáo Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L,

Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Bình K, Diệp Phú V, Võ Văn P với tổng số tiền cá cược là 14.000.000 đồng. Trận thứ hai giữa các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn Hoài T, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Hoàng A với tổng số tiền cá cược là 6.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức đá gà, bị cáo Trần Hữu N làm trọng tài nhằm thu tiền xâu. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, K, Đ, T phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo V, V, L, T, T, A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo N, K, T, Đ, P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước, chạy thoát, chưa rõ nhân thân địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 cân loại 5 kg, 02 chựa gà là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

02 con gà đá cơ quan chức năng đã tiêu hủy.

Số tiền 11.800.000 đồng sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

Số tiền: 3.300.000 đồng của bị cáo N, 1.500.000 đồng của bị cáo V, 1.300.000 đồng của bị cáo L, 1.100.000 đồng của bị cáo K không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Văn P.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Văn Hoài T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Diệp Phú V, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Bình K, Nguyễn Chí Đ, Diệp Phú V, Võ Văn P, Huỳnh Văn V, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn Hoài T, Đặng Thành T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Hoàng A phạm tội “Đánh bạc”.

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N 30.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình K 30.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Đ 30.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài T 30.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Võ Văn P 30.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Đặng Thành T 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.8. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.9. Xử phạt bị cáo Diệp Phú V 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.10. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

1.11. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 25.000.000 đồng để sung vào sung vào ngân sách Nhà Nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 11.800.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cân loại 5 kg mặt tròn màu xanh, 02 chĩa gà bằng kim loại.
- Trả lại cho bị cáo Trần Hữu N số tiền 3.300.000 đồng; bị cáo Huỳnh Văn V số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hoàng L số tiền 1.300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Bình K số tiền 1.100.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 và Ủy nhiệm chi số 20 ngày 15/7/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi